

**HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU
THỦY SẢN VIỆT NAM**



Số: 55 /2016/CV-VASEP

V/v Kiến nghị về vướng mắc trong xác nhận cam
kết hàng TSXK CB từ nguyên liệu nhập khẩu
chuyển tải tại một nước ngoài EU

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2016

Kính gửi: Ông Nguyễn Như Tiệp

Cục trưởng Cục QLCL Nông Lâm sản & Thủy sản

Trong tuần qua, Hiệp hội VASEP đã nhận được phản ánh của một số doanh nghiệp (DN) thành viên về những vướng mắc, bất cập trong công tác Xác nhận Cam kết hàng thủy sản XK sang EU chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu (NK) có chuyển tải tại các Cảng của các nước không hợp tác về IUU với Liên minh EU – ví dụ như cảng Majuro thuộc quần đảo Mashall, hoặc các cảng thuộc quốc đảo Kiribati.

Theo công văn số 678/QLCL-CL1 ngày 11/4/2016 của Quý Cục về nguyên liệu thủy sản có chuyển tải tại cảng thuộc một nước ngoài EU trước khi NK vào Việt Nam để chế biến XK vào EU (sau đây gọi tắt là CV 678). Theo đó, Cục chỉ đạo sẽ không cấp Xác nhận cho các lô hàng XK có sử dụng nguyên liệu NK được chuyển tải từ cảng Majuro thuộc quần đảo Mashall nói riêng và các cảng thuộc quốc gia không có trong danh sách các nước thứ ba có thông báo cơ quan thẩm quyền đến EU nói chung.

Việc này đồng nghĩa với việc từ sau ngày 11/4/2016 toàn bộ các lô hàng XK sang EU đã, đang & sẽ sử dụng nguyên liệu từ nguồn nhập khẩu thuộc phạm vi đề cập của CV 678 sẽ không được cấp Giấy Xác nhận Cam kết khi DN đề nghị theo quy trình thủ tục hành chính tại Thông tư 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015 quy định về chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác. Trong khi nhiều DN đã & đang nhập khẩu nguyên liệu hải sản khai thác tương tự từ các khu vực này để chế biến XK bình thường vào EU trong nhiều thời gian qua; và hiện vẫn còn nhiều lô nguyên liệu đã nhập khẩu và hợp đồng XK sang EU cũng đã được ký kết.

Theo CV 678, căn cứ để Cục NAFIQAD đưa ra thông báo trên là căn cứ vào các quy định sau đây của EU, bao gồm:

- Điều 8 của Quy định số 1005/2008 ngày 29/9/2008 về thiết lập một hệ thống của Cộng đồng để phòng ngừa, ngăn chặn và loại bỏ các hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (sau đây gọi tắt là **Quy định IUU 1005**)
- Khoản 5.13 và 5.16 của Sổ tay Hướng dẫn thực hiện Quy định IUU ban hành tháng 10/2009 (sau đây gọi tắt là **Sổ tay IUU**).

Tuy nhiên, các DN thành viên và Hiệp hội đã xem lại những điều khoản trên thì nhận thấy CV 678 dựa vào những điều khoản trên để giải quyết trường hợp “chuyển tải” như nói trên là chưa thỏa đáng, cụ thể như sau:



1. Điều 8 chương II "Khám xét tàu của nước thứ ba tại cảng của quốc gia thành viên" của qui định IUU 1005: Nội dung Điều này chỉ áp dụng cho tàu đánh bắt của nước thứ ba khi các tàu này cấp vào cảng các nước thành viên của EU hoặc có hoạt động chuyển tải tại nước thành viên của EU, không đề cập áp dụng đối với tàu đánh bắt của nước thứ ba chuyển tải tại nước thứ ba khác.

Đối với trường hợp nguyên liệu được chuyển tải tại một nước ngoài EU để NK vào Việt Nam cho chế biến hàng XK sang EU thì được coi như nhập khẩu nguyên liệu vào nước thứ ba sau đó sản xuất chế biến và xuất khẩu vào EU (Nhập khẩu gián tiếp).

Mà đối với NK gián tiếp, thì tại mục **5.19 Phần F** (trang 75,76,77) của Sổ tay IUU đã nêu rõ trách nhiệm của nhà nhập khẩu, nhà sản xuất tại nước thứ ba: "*trường hợp nhập khẩu gián tiếp, EU không yêu cầu nhà nhập khẩu tại nước thứ ba có nghĩa vụ gì khác ngoài việc là phải yêu cầu nhà cung cấp nguyên liệu cung cấp Chứng nhận Khai thác (C/C) cho mình để khi doanh nghiệp xuất khẩu thì kèm C/C đó cùng với Giấy Xác nhận Cam kết thủy sản nhập khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu để chuyển đến nhà nhập khẩu tại EU và Chứng thư ATVS của lô hàng*".

2. Mục 5.13 và 5.16 của sổ tay IUU:

Mục 5.13 không liên quan nhiều đến việc nhập khẩu gián tiếp vào nước thứ ba để sản xuất và xuất khẩu vào EU.

Nhưng Mục 5.16 của Sổ tay thì được sửa đổi tại trang 5-Phụ lục của Sổ tay IUU (*Addendum to the Handbook on the Practical Application of the IUU Regulation*) cụ thể như sau:

Sổ tay IUU: Mục 5.16, thuộc Phần 7 "*Quyền chuyển tải trong phạm vi một khu vực cảng*" (*transshipment authorization within a port area*): "*If transshipment is authorized, it is up to the third country to organize its control and validation procedure and to notify its relevant competent authority/ies to the European Commission. The notified competent authority for this control has to sign this part of the catch certificate*"

Tạm dịch: "*Nếu chuyển tải được cho phép, các nước thứ ba phải tổ chức các thủ tục kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của Chứng nhận Khai thác và thông báo tên cơ quan có thẩm quyền có liên quan tới cảng chuyển tải tới Ủy ban Châu Âu. Các cơ quan có thẩm quyền - được thông báo với EU là có thẩm quyền trong hoạt động kiểm soát này - phải ký vào phần này của Chứng nhận Khai thác*"

Phụ lục của Sổ tay IUU đã sửa đổi lại như sau: "*If transshipment is authorized, it is up to the third country to organize its control and validation procedure. The competent authority for this control has to sign this part of the catch certificate*"

Tạm dịch "*Nếu chuyển tải được cho phép, các nước thứ ba phải tổ chức các thủ tục kiểm tra và xác nhận hiệu lực. Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động kiểm soát này phải ký vào phần này của Chứng nhận Khai thác*"

Như vậy, Phụ lục của Sổ tay đã bỏ đi phần trách nhiệm phải thông báo tên cơ quan có thẩm quyền có liên quan Cảng chuyển tải tới Ủy ban Châu Âu ("*to notify its relevant*

competent authority/ies to the European Commission". Tuy nhiên, CV 678 đang chỉ dựa vào Sổ tay mà không dựa vào Phụ lục của Sổ tay, nên đã yêu cầu cơ quan thẩm quyền cảng chuyển tải phải được thông báo đến EU và ngưng cấp Giấy xác nhận cam kết thủy sản nhập khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu cho Doanh nghiệp với lý do là cơ quan thẩm quyền ký trên C/C không nằm trong Danh sách của EU công bố.

3. Mục 5.19 Phần (H) của Sổ tay IUU (trang 79):

Có nêu câu hỏi "*Does a third country authority have to verify a catch certificate?*". Tạm dịch: "*Cơ quan thẩm quyền nước thứ ba có trách nhiệm phải thẩm tra C/C không?*"

Trả lời: *The IUU Regulation requires flag States to validate catch certificates and to carry out verification upon request by EU Member States. However, it is up to each third country to organise its own system of verification to validate a catch certificate and to decide when and how such action will be taken. Verifications of validated catch certificate requested by Member States authorities shall be completed within the deadline laid down in Article 17.6(b).*"

Tạm dịch: "*Quy định IUU yêu cầu Nước mà tàu treo cờ phải xác nhận tính hợp lệ của Chứng nhận Khai thác và thực hiện việc thẩm tra theo yêu cầu của các nước thành viên EU. Tuy nhiên, các nước thứ ba phải tổ chức hệ thống thẩm tra riêng của mình để xác nhận tính hợp lệ của một Chứng nhận Khai thác (C/C) và quyết định khi nào và làm thế nào hành động như vậy sẽ được thực hiện. Việc thẩm tra Chứng nhận Khai thác hợp lệ theo yêu cầu của nhà chức trách nước thành viên phải được hoàn thành trong thời hạn quy định tại Điều 17.6 (b).*"

Như vậy, khi có yêu cầu thẩm tra thì EU sẽ trực tiếp yêu cầu cơ quan cấp C/C (nước mà tàu treo cờ) để thẩm tra và trả lời cho EU. Chứ không qui định rằng: EU sẽ yêu cầu CQ thẩm quyền nước nhập khẩu thứ ba (cụ thể là Cục NAFIQAD) để thẩm tra C/C.

Hiện tại, theo yêu cầu của Trung tâm NAFIQAD vùng 4, một số DN đã liên hệ với nhà xuất khẩu nguyên liệu, nhà nhập khẩu sản phẩm để cung cấp đầy đủ hồ sơ và đã có email hỏi cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan (vì Đài Loan là nước cấp C/C và chịu trách nhiệm trước EU đối với C/C mà họ cung cấp cho một số lô hàng nguyên liệu có chuyển tải tại cảng Majuro), và phía CQTQ Đài Loan cũng đã trả lời rằng họ căn cứ vào Phụ lục của Sổ tay nên việc yêu cầu của NAFIQAD là không phù hợp. Doanh nghiệp cũng đã cung cấp thư trả lời nói trên của CQTQ của Đài Loan cho NAFIQAD.

Theo ý kiến của Hiệp hội, nếu vì mục đích phục vụ cho công tác Quản lý Nhà nước thì Quý Cục có thể xác minh những thông tin mà Quý Cục cần theo những cách thức phù hợp nhất giữa các CQTQ với nhau (với CQTQ EU, với CQTQ nước cấp C/C), nhưng không thể vì lý do đó mà bỗng dưng ngưng lại toàn bộ việc cấp Giấy Xác nhận Cam kết cho Doanh nghiệp. Điều này đang gây khó khăn và cản trở việc XK của DN, gây nên nhiều tổn kém cả về thời gian, chi phí và cơ hội cho DN trong bối cảnh khó khăn hiện nay.

Hiện nay, phần lớn đến gần 90% nguyên liệu cá ngừ đánh bắt từ các tàu Đài Loan và Hàn Quốc mà các DN Việt Nam nhập khẩu đều chuyển tải tại cảng Majuro thuộc quần đảo Mashall, hoặc các cảng của Kiribati do vị trí những Cảng này gần như là trung tâm của vùng

đánh bắt tại Thái Bình Dương. Thông báo qui định hành chính tại CV 678 của Quý Cục là tự làm khó doanh nghiệp Việt Nam bởi vì nguyên liệu từ các cảng chuyển tải như Majuro từ mấy năm nay vẫn được NAFIQAD cấp xác nhận và DN vẫn XK sang EU không hề gặp bất cứ trở ngại nào liên quan đến cảng chuyển tải.

Trong bối cảnh đang thực hiện Nghị quyết 19/2015 của Chính phủ và sắp tới là Nghị quyết 19/2016, để hỗ trợ và gia tăng khả năng cạnh tranh của DN, cạnh tranh quốc gia, Hiệp hội VASEP trân trọng đề nghị:

1. Quý Cục xem xét và dỡ bỏ quy định hành chính không cấp Giấy Xác nhận Cam kết trong CV 678 nói trên nhằm tháo gỡ vướng mắc và tiếp nối hoạt động đang có lợi thế cạnh tranh này trong XK thủy sản từ nguyên liệu NK của các DN.
2. Trong trường hợp chưa rõ hoặc cần thẩm tra lại, đề nghị Quý Cục có công thư chính thức gửi cho CQTQ EU để có phản hồi chính thức làm cơ sở pháp lý trong việc giải quyết vấn đề nêu trên.

Hiệp hội VASEP và cộng đồng DN thủy sản rất mong nhận được sự quan tâm và hỗ trợ kịp thời của Ông Cục trưởng và Quý Cục để giải quyết khó khăn cho các DN.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Văn Tám;
- Cục KSTTHC;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- CLB cá Ngừ VASEP;
- VPĐD HH tài Hà Nội
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI

